

QUA LÂU (Hạt)

QUA LÂU (Hạt)

Trichosanthis Semen

Qua lâu tử

Hạt được làm khô của cây Qua lâu (*Trichosanthes kirilowii* Maxim.) hoặc cây Song biên qua lâu (*Trichosanthes rosthornii* Harms), họ Bí (Cucurbitaceae). Thu hoạch vào mùa thu khi quả chín, bỏ quả, lấy hạt, rửa sạch, phơi hoặc sấy khô.

Mô tả

Hạt Qua lâu hình bầu dục dẹt, phẳng, dài 12 mm đến 15 mm, rộng 6 mm đến 10 mm, dày 3,5 mm. Mặt ngoài màu nâu nhạt đến nâu thẫm, trơn nhẵn. Xung quanh mép hạt có rãnh tròn. Đỉnh hạt tương đối nhọn, có rốn hình điểm, lõm xuống. Đáy hạt tròn tù. Vỏ hạt ngoài cứng, vỏ hạt trong là màng mỏng, màu lục xám, bọc lấy 2 lá mầm dày, màu trắng ngà, chứa nhiều dầu. Mùi nhẹ. Vị hơi ngọt dịu, hơi đắng.

Hạt Song biên qua lâu tương đối to hơn hạt Qua lâu và dẹt hơn, dài 15 mm đến 25 mm, rộng 8 mm đến 14 mm, dày 2,5 mm đến 3,5 mm. Mặt ngoài màu nâu. Mép hạt có rãnh rõ, tương đối sâu vào trong. Đỉnh hạt rộng và phẳng hơn. Ghi chú: Hạt loại khô mảy, chắc có vỏ cứng dày, nhân bên trong có màu trắng, không có hạt lép, nhiều tinh dầu, còn nguyên hạt không nụn nát, ẩm mốc là loại tốt. Không dùng các hạt màu đen đã hư hỏng.

Định tính

Phương pháp sắc ký lớp mỏng (Phụ lục 5.4).

Bản mỏng: *Silica gel GF₂₅₄*.

Dung môi khai triển: *Cyclohexan - ethyl acetat* (5 : 1).

Dung dịch thử: Cho 1 g dược liệu vào bình nón, lắc siêu âm trong 10 min với 10 ml *ether dầu hoả* (60 °C - 90 °C) (TT), lọc. Lấy dịch lọc làm dung dịch thử.

Dung dịch đối chiếu: Lấy 1 g bột hạt Qua lâu (mẫu chuẩn), chiết như mô tả ở phần Dung dịch thử.

Cách tiến hành: Chấm riêng biệt lên bản mỏng 10 µl mỗi dung dịch trên. Sau khi triển khai sắc ký, lấy bản mỏng ra để khô ở nhiệt độ phòng. Quan sát dưới ánh sáng tử ngoại ở bước sóng 254 nm. Trên sắc ký đồ của dung dịch thử phải xuất hiện ít nhất 3 vết tắt quang tương đương về vị trí với các vết trên sắc ký đồ của dung dịch đối chiếu. Các vết này chuyển sang màu nâu xám khi tiếp tục phun *dung dịch acid sulfuric 10 % trong ethanol* (TT).

Tạp chất

Tỷ lệ hạt thối lép: Không quá 5,0 % (Phụ lục 12.11).

Độ ẩm

Không quá 10,0 % (Phụ lục 12.13).

Tro toàn phần

Không được quá 3,0 % (Phụ lục 9.8).

Chất chiết được trong dược liệu

Không dưới 4,0 %, tính theo dược liệu khô kiệt.

DUỢC ĐIỂN VIỆT NAM VI

Tiến hành theo phương pháp chiết lạnh (Phụ lục 12.10). Dùng *ether dầu hoả* (60 °C - 90 °C) (TT) làm dung môi. Dịch sau khi chiết đem cô ở áp suất giảm đến gần có khối lượng không đổi.

Chế biến

Qua lâu tử chế: Hạt đã phơi khô, đập nhẹ cho vỏ tách làm hai, lấy nhân bên trong, giã giập dùng sống, có tác dụng thanh nhiệt.

Qua lâu tử tẩm mật ong sao: Tẩm mật ong sao theo hướng dẫn tại Phụ lục 12.20, có tác dụng nhuận phế, bổ phế, trừ ho, tiêu đờm.

Bảo quản

Dược liệu chưa chế biến: Để nơi khô mát, tránh mốc mọt, tránh nóng (để tránh nhân hạt bị đen).

Dược liệu đã chế biến: Để trong đồ đựng kín, tránh ẩm mốc, đổi màu. Nên dùng trong 3 tháng sau khi chế biến. Khi thuốc đã đổi màu không được dùng.

Tính vị, quy kinh

Vị ngọt, hơi đắng, tính hàn. Vào các kinh phế, vị, đại tràng.

Công năng, chủ trị

Tả hỏa, nhuận phế, hóa đờm, giáng khí, nhuận táo. Chủ trị: Ho khan, đờm vàng dính, khi ho đau tức vùng ngực, đại tiện táo bón, vú bị ung nhọt đau.

Cách dùng, liều lượng

Ngày dùng từ 6 g đến 12 g, dạng thuốc sắc, tùy chứng trạng có thể dùng 16 g. Tán bột làm viên hoàn tùy theo yêu cầu của bài thuốc.

Kiêng kỵ

Tỳ vị hư hàn, đại tiện phân lỏng không dùng. Không dùng chung với Ô đầu.

Ghi chú

Một vài tài liệu có đề cập đến vỏ quả Qua lâu, vị không đắng, tác dụng gần như hạt nhưng trong thực tế không dùng.

QUA LÂU (Quả)

Trichosanthis Fructus

Quả chín được làm khô của cây Qua lâu (*Trichosanthes kirilowii* Maxim.), hoặc cây Song biên qua lâu (*Trichosanthes rosthornii* Harms), họ Bí (Cucurbitaceae). Thu hoạch vào mùa thu, hái lấy quả chín, phơi âm can nơi thoáng mát đến khô.

Mô tả

Quả hình bầu dục rộng hoặc hình cầu, dài 7 cm đến 15 cm, đường kính 6 cm đến 10 cm. Mặt ngoài màu đỏ cam hoặc vàng cam, nhăn nheo hoặc nhăn bóng. Đỉnh quả còn sót lại gốc vòi nhụy. Đáy quả hơi nhọn với cuống quả còn sót lại. Quả nặng nhẹ khác nhau không đồng nhất. Chết xốp,